

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH, TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà: Lê Thị Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phan Thế Long, ông Trần Quốc Đâu

Thư ký ghi biên bản phiên toà: ông Trần Hưng Phúc - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Đại diện VKSND thành phố Vinh tham gia phiên toà: ông Nguyễn Văn Sáng - chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 và 20 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 403/2021/HSST ngày 24/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 621/2021/QĐXXST-HS ngày 02/12/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Ngô Hà P; ***Tên gọi khác:*** Không; ***Giới tính:*** Nữ

Sinh ngày: 07/5/2000 tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Khối 9, phường Lê Lợi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Xóm 13, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Dân tộc: Kinh; ***Quốc tịch:*** Việt Nam; ***Tôn giáo:*** Không.

Trình độ học vấn: 12/12; ***Nghề nghiệp:*** Lao động tự do.

Con ông: ông Ngô Thành Ly; ***Sinh năm:*** 1972

Con bà: bà Trần Thị H; ***Sinh năm:*** 1973.

Con: Nguyễn Đình Đăng K; ***Sinh năm:*** 2018.

Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 25/3/2021 đến ngày 03/4/2021 trả tự do, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay (có mặt).

Người bị hại: 1 anh Nguyễn Tuấn K - sinh năm 1995

Trú tại: khối 9, phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An – vắng mặt

2. Anh Trinh Xuân B - sinh năm 1998

Trú tại khối 6, phường Trung Đô, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An – có mặt

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị H – sinh năm 1975

Trú tại: khối Đông Lâm, phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An – vắng mặt

2. Anh Hồ Văn Đ – sinh năm 1987

Trú tại: xóm 3, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An – vắng mặt

3. Chị Nguyễn Thị H – sinh năm 1963

Trú tại: khối 6, phường Trung Đô, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An – vắng mặt

4. Anh Hồ Sỹ Phúc – sinh năm 1989

Trú tại: khối Trung Định, phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt

5. Anh Nguyễn Đình Q – sinh năm 1991

Trú tại: khối Trung Định, phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An – vắng mặt.

6. Nguyễn Thị Y - sinh năm 1997

Trú tại xóm 9, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An – vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do thiếu tiền tiêu xài nên Ngô Hà P dùng thủ đoạn gian dối thuê xe mô tô, xe máy điện để cầm cố cho người khác lấy tiền tiêu xài cá nhân. Trong khoảng thời gian từ ngày 11/11/2020 đến ngày 13/12/2020, Ngô Hà P có 04 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn thành phố Vinh, cụ thể như sau:

Hành vi thứ nhất: Ngày 11/11/2020, Ngô Hà P nói với anh Nguyễn Đình N (sinh năm 2000; trú tại xóm 13, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An), là chồng của Phương thuê giúp một chiếc xe mô tô để sử dụng nhưng mục đích là cầm cố xe lấy tiền tiêu xài. Anh Nguyễn gọi điện thoại cho bạn của mình là anh Nguyễn Tuấn K (sinh năm 1995, trú tại: khối 9, phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An) hỏi thuê một chiếc xe mô tô cho vợ sử dụng thì Kiệt đồng ý và hẹn đưa xe đến nhà cho anh Nguyễn. Khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, do anh Nguyễn không có ở nhà nên anh K giao xe và ký hợp đồng cho thuê 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125i màu sơn trắng đen, biển số 37B2 - 878.26 với phí thuê xe 300.000 đồng/ngày (ba trăm nghìn đồng một ngày) với Ngô Hà P. Sau khi thuê được xe, Phương đã đưa chiếc xe trên làm tài sản thế chấp để vay của chị Nguyễn Thị H (sinh năm 1975, trú tại khối Đông Lâm, phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An) số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng). Toàn bộ số tiền trên Phương đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 31/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố Vinh kết luận: tại thời điểm định giá, chiếc mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe SH125i, màu sơn trắng đen, biển số 37B2 - 878.26, đã qua sử dụng có giá trị 45.000.000 đồng. (Bốn mươi lăm triệu đồng)

Ngày 17/3/2021, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vinh thu hồi chiếc xe máy nhãn hiệu Honda loại xe SH125i biển số 37B2 - 878.26 từ chị Nguyễn Thị H và trả lại cho anh Nguyễn Tuấn K.

Anh Nguyễn Tuấn K đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì khác.

Chị Nguyễn Thị H yêu cầu Ngô Hà P trả lại số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Hành vi thứ 2: Sáng ngày 06/12/2020, Ngô Hà P và Nguyễn Thị Y (sinh năm 1997, trú tại xóm 9, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An) hẹn nhau đi ăn sáng tại khu vực đường Nguyễn Trãi, thành phố Vinh. Do không có tiền tiêu xài nên Phương rủ Y thuê xe mô tô rồi đưa đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài,

khi có tiền thì rút xe về trả. Sau đó, Phương gọi điện thoại cho anh Nguyễn Tuấn K hỏi thuê 01 (một) chiếc xe mô tô. Anh K đồng ý và hẹn Phương đến chung cư Trung Đức ở phường Hưng Bình, thành phố Vinh để lấy xe. Y chớ Phương đến điểm hẹn, Phương trực tiếp ký hợp đồng với anh K thuê một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125i màu sơn đen, biển số 37B3 - 02157 với giá thuê 300.000 đồng/ngày với thời hạn thuê từ 06/12/2020 đến 10/02/2021. Thuê được xe, Phương đưa chiếc xe trên đến cầm cố cho anh Hồ Văn Đ (sinh năm 1987, trú tại xóm 3, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An) lấy số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Sau đó Phương đưa cho Y 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) để tiêu xài và thống nhất mỗi ngày Y phải trả cho Phương số tiền 195.000 đồng (một trăm chín mươi lăm nghìn đồng). Đến ngày 05/02/2021, do sắp hết hạn thuê xe nên Nguyễn Thị Y đã chuyển số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) cho Ngô Hà P. Sau khi nhận tiền từ Y thì Phương đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 31/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố Vinh kết luận: tại thời điểm định giá, chiếc mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe SH125i, màu sơn đen, biển số 37B3 - 021.57 đã qua sử dụng có giá trị 50.000.000 đồng. (Năm mươi triệu đồng). Ngày 08/3/2021, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vinh thu hồi 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda loại xe SH125i biển số 37B3 - 021.57 từ anh Hồ Văn Đ và trả lại cho anh Nguyễn Tuấn K. Anh Nguyễn Tuấn K đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì khác.

Anh Hồ Văn Đ yêu cầu Ngô Hà P trả lại số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Hành vi thứ 3: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 13/12/2020, Ngô Hà P đến cửa hàng cho thuê xe máy của anh Trinh Xuân B (sinh năm 1998, trú tại khối 6, phường Trung Đô, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An) tại số 12 đường Phương Hoàng, phường Trung Đô, thành phố Vinh ký hợp đồng thuê 02 (hai) chiếc xe gồm 01(một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe wave alpha, màu sơn đen bạc, biển số 37B2 - 516.59 và 01 (một) chiếc xe máy điện nhãn hiệu ESPRERO, loại xe gogo, màu sơn đỏ biển số 37MD2 - 189.45 với thời hạn thuê từ 13/12/2020 đến ngày 19/12/2020 với giá cho thuê xe mô tô là 100.000 đồng/ngày và xe máy điện là 150.000 đồng/ngày. Sau khi thuê được xe, Phương đưa hai chiếc xe nêu trên làm tài sản thế chấp để vay của chị Nguyễn Thị H số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Số tiền trên Phương đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 01/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố Vinh kết luận: tại thời điểm định giá, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe wave alpha, màu sơn đen bạc, biển số 37B2 - 516.59, xe đã qua sử dụng có giá là 11.000.000 đồng và 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu ESPRERO, loại xe gogo, màu sơn đỏ, biển số 37MD2 - 189.45, xe đã qua sử dụng có giá là 10.000.000 đồng; Tổng cộng 21.000.000 đồng (Hai mươi một triệu đồng). Ngày 28/9/2021, Ngô Hà P chuộc lại xe mô tô biển số 37B2 - 516.59 và giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vinh. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh Trinh Xuân B. Đối với 01 chiếc xe máy điện biển số 37MD2 - 185.05, sau khi Ngô Hà P cầm cố cho chị H thì chị H đã gửi tại phòng

trợ của một người đàn ông tên Diên (không rõ lai lịch địa chỉ cụ thể) nhưng hiện nay chị H không liên lạc được với người đàn ông tên Diên nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vinh chưa thu hồi được.

Hành vi thứ 4: Ngày 16/12/2020, Ngô Hà P tiếp tục đến cửa hàng cho thuê xe máy của anh Trinh Xuân B ký hợp đồng thuê 02 (hai) chiếc xe gồm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe wave alpha màu sơn đỏ, biển số 37B3 - 041.27 và 01 xe máy điện nhãn hiệu ESPRERO, loại xe gogo, màu sơn đỏ, biển số 37MD2 - 186.30 với thời hạn từ ngày 16/12/2020 đến ngày 22/12/2020. Sau khi thuê được xe, Ngô Hà P đã đưa hai chiếc xe trên làm tài sản thế chấp để vay của chị Nguyễn Thị H số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Toàn bộ số tiền trên Ngô Hà P đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 01/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố Vinh kết luận: tại thời điểm định giá, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe wave alpha, màu sơn đỏ đen bạc, biển số 37B3 - 041.27, xe đã qua sử dụng có giá là 14.000.000 đồng và 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu ESPRERO, loại xe gogo, màu sơn xanh, biển số 37MD2 - 18630, xe đã qua sử dụng có giá là 10.000.000 đồng; Tổng cộng 24.000.000 đồng (Hai mươi tư triệu đồng).

Ngày 25/3/2021, nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật và biết được hành vi phạm tội của mình đã bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vinh phát hiện và đang xác minh nên Ngô Hà P đã đến Công an phường Nghi Phú xin đầu thú.

Cáo trạng số 433/CT-VKS-TPV ngày 22/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh truy tố Ngô Hà P về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh giữ nguyên quyết định truy tố đối với Ngô Hà P về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đồng thời đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 điều 174, điểm b,s khoản 1 điều 51, khoản 2 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 BLHS, xử phạt Ngô Hà P từ 33 – 36 tháng tù.

Về dân sự: buộc bị cáo Ngô Hà P bồi thường thiệt hại cho Anh Trinh Xuân B giá trị thiệt hại 03 (ba) chiếc xe trị giá 34.000.000đồng. Bồi thường cho chị Nguyễn Thị H số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng). Bồi thường cho anh Hồ Văn Đ số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai người bị hại, người liên quan, nội dung cáo trạng truy tố, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Trong khoảng thời gian từ ngày 11/11/2020 đến ngày 13/12/2020 trên địa bàn thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, do không có tiền tiêu xài nên Ngô Hà P có hành vi dùng thủ đoạn gian dối 04 lần thuê xe máy rồi mang đi cầm cố cho người khác để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 11/11/2020, Ngô Hà P thuê xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125i biển số 37B2 - 878.26 của anh Nguyễn Tuấn K sau đó đưa xe đi cầm cố cho chị Nguyễn Thị H lấy 25.000.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Lần thứ hai: Ngày 06/12/2020, Ngô Hà P thuê xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125i biển số 37B3 - 021.57 của anh Nguyễn Tuấn K sau đó đưa xe đi cầm cố cho anh Hồ Văn Đ lấy số tiền 30.000.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Lần thứ ba: Ngày 13/12/2020, Ngô Hà P thuê 02 chiếc xe gồm 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave alpha biển số 37B2 - 516.59 và 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu ESPRERO biển số 37MĐ2 - 189.45 của anh Trinh Xuân B sau đó đưa đi cầm cố cho chị Nguyễn Thị H lấy số tiền 10.000.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Lần thứ tư: Ngày 16/12/2020, Ngô Hà P thuê 02 chiếc xe gồm 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave alpha biển số 37B3 - 041.27 và 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu ESPRERO biển số 37MĐ2 - 186.30 của anh Trinh Xuân B sau đó đưa đi cầm cố cho chị Nguyễn Thị H lấy số tiền 10.000.000 đồng tiêu xài cá nhân. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Ngô Hà P chiếm đoạt có trị giá 140.000.000đ (Một trăm bốn mươi triệu đồng). Hành vi nêu trên của Ngô Hà P đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự mà VKS truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án: Vụ án thuộc loại nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ nhận thức về hành vi phạm phạm tội của mình nhưng vì háms lợi nên bất chấp pháp luật dẫn đến phạm tội nên cần xử phạt nghiêm.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Về tình tiết tăng nặng bị cáo phạm tội nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 điều 51 BLHS. Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội ra đầu thú tại cơ quan điều tra, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại, các tình tiết đó được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS.

Đối với Nguyễn Thị Y đã nhận tiền do Ngô Hà P thuê xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe SH125i biển số 37B3 - 021.57 của anh Nguyễn Tuấn Kiệt, cầm cố cho chị H mà có nhưng đang trong thời hạn hẹn trả tiền chuộc xe nên

chị Y đã trả lại cho Phương số tiền 15.000.000đ để trả cho anh Đ chuộc lại xe nhưng do Phương tiêu xài hết nên không chuộc xe trả cho anh K nên hành vi của Nguyễn Thị Y không phạm tội.

Đối với chị Nguyễn Thị H và anh Hồ Văn Đ là những người đã nhận cầm cố tài sản cho Ngô Hà P, nhưng không biết những tài sản trên là do Ngô Hà P phạm tội mà có nên chị Nguyễn Thị H và anh Hồ Văn Đ không phạm tội. Đối với anh Nguyễn Đình N, là người đứng ra gọi cho anh Nguyễn Tuấn K để thuê chiếc xe cho Ngô Hà P sử dụng, nhưng không biết mục đích Phương thuê xe là để đi cầm cố nên Nguyễn Đình N không phạm tội.

[5]. Về dân sự: quá trình điều tra bị hại đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh K, anh K cũng đã nhận lại tài sản đầy đủ nay không có yêu cầu gì nên miễn xét. Đối với 3 chiếc xe bị cáo chiếm đoạt của anh Trinh Xuân B chưa thu hồi được có trị giá 34.000.000 đồng (Ba mươi tư triệu đồng). Anh Báo yêu cầu bồi thường số tiền 40.000.000đ do giá trị xe thực tế anh mới mua để kinh doanh nhưng bị Ngô Hà P chiếm đoạt hơn 1 năm đến nay chưa trả. Tại phiên tòa bị cáo Ngô Hà P thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho anh Báo số tiền 40.000.000đ như anh Báo yêu cầu. Xét sự thỏa thuận của bị cáo tại phiên tòa có căn cứ chấp nhận. Quá trình bị cáo cầm cố chiếc xe SH125i biển số 37B2 - 878.26 cho chị Nguyễn Thị H lấy 25.000.000đ và cầm cố chiếc xe SH125i biển số 37B3 - 021.57 cho anh Hồ Văn Đ lấy 30.000.000đ. Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại. Khi cầm cố chị H, anh Đ không biết xe do bị cáo phạm tội mà có nên anh Đ và chị H yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền trên là có căn cứ chấp nhận. Buộc bị cáo phải trả lại cho chị H số tiền 25.000.000đ, trả lại cho anh Đ số tiền 30.000.000đ.

Về án phí: buộc bị cáo Ngô Hà P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b,s khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt: Ngô Hà P 3 (Ba mươi ba) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án nhưng được trừ đi thời gian đã tạm giữ từ ngày 25/3/2021 đến ngày 03/4/2021.

- Về dân sự: áp dụng điều 48 BLHS buộc bị cáo Ngô Hà P phải bồi thường thiệt hại cho anh Trinh Xuân B số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng), bồi thường cho chị Nguyễn Thị H 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng); bồi thường cho anh Hồ Văn Đ số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày anh Trinh Xuân B, chị Nguyễn Thị H, anh Hồ Văn Đ làm đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bị cáo không thi hành án cho đến khi thi hành khoản tiền bồi thường, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Ngô Hà P phải chịu 200.000đ án phí HSST và 4.750.000đ (Bốn triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) án phí DSST.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSNDTP Vinh;
- VKSND Tỉnh NA
- Chi cục THADSTP Vinh;
- Công an TP Vinh;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An
- Bị cáo; Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hoài